

### MẪU SỐ 3

## BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KỶ TRONG GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC

UBND TỈNH NINH BÌNH  
**SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



### **BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ** **(6 tháng đầu năm 2018)**

**Dự án: Thành phần đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối giữa đường cao tốc cầu Giẽ - Ninh Bình với QL1(Giai đoạn 2), thuộc dự án nâng cấp mở rộng QL1A đoạn Đoạn Vĩ cửa phía Bắc và đoạn cửa phía Nam - Dốc Xây, tỉnh Ninh Bình**

*(Kèm theo văn bản số 161/SGTVT-QLCL ngày 09 tháng 07 năm 2018 của Sở Giao thông vận tải Ninh Bình)*

Kính gửi: Bộ Giao thông Vận tải.

#### **I. Thông tin dự án**

1. Tên dự án: Dự án thành phần đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối giữa đường cao tốc cầu Giẽ - Ninh Bình với QL1 (GD2).
2. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải Ninh Bình
3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Liên danh Tổng công ty TVTK GTVT-CTCP (TEDI), Công ty CP TVTK Cầu lớn – Hàm, Công ty CP TVTK Cầu đường.
4. Quy mô, công suất: Tuyến chính đi trùng với đường cao tốc Ninh Bình - Thanh Hóa dài 8,74Km. Đoạn tuyến này được thiết kế theo tiêu chuẩn hình học đường cao tốc (TCVN 5729-2012) với tốc độ Vtk = 120 km/h. Bề rộng nền Bnền =13,0m; Bề rộng mặt Bmặt =11,0m. Tuyến nhánh: gồm 01 tuyến nhánh nối vào đường vành đai Đông Nam thành phố Ninh Bình dài L= 1,082 km, và 01 tuyến nhánh nối vào QL1 hiện hữu dài 0,526km. Đoạn tuyến này được thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng, tốc độ thiết kế Vtk = 80 km/h. Bề rộng nền Bnền =12,0m; Bề rộng mặt Bmặt =11,0m.
5. Nội dung đầu tư các hạng mục đầu tư chính: Tổng chiều dài 10,94Km; Trên tuyến có 04 cầu, trong đó 03 cầu lớn và 01 cầu trung.

#### **Phần điều chỉnh bổ sung:**

Phạm vi nghiên cứu điều chỉnh thiết kế cơ sở đoạn từ đường trục khu công nghiệp Khánh Phú đến đầu cầu Mai Sơn (Km265+090 - Km 273+125).

- Phần tuyến: Thiết kế các yếu tố hình học theo tiêu chuẩn đường cao tốc TCVN5729-2012 với Vtk= 120km/h, chậm chước yếu tố bán kính đường cong đứng đối với cầu vượt QL10 (tương ứng Vtk= 100km/h); trong giai đoạn phân kỳ đầu tư yêu cầu thực hiện theo hướng dẫn về thiết kế và tổ chức giao thông trong giai đoạn phân kỳ đầu tư xây dựng đường ô tô cao tốc được Bộ GTVT ban hành

tại Quyết định số 5109/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2014, vận tốc thiết kế giai đoạn phân kỳ  $V_{tk} = 80\text{km/h}$ ;

- Phần cầu: Thiết kế theo các tiêu chuẩn TCVN 11823-1:2017 đến TCVN 11823-14:2017 cho các hạng mục bổ sung.

- Quy mô mặt cắt ngang:

+ Phần đường: Điều chỉnh quy mô mặt cắt ngang tuyến chính từ  $B_n = 13,0\text{m}$  thành  $B_n = 17,0\text{m}$ , gồm: 04 làn xe cơ giới  $B_{cg} = 4 \times 3,5\text{m} = 14,0\text{m}$ ; dải phân cách, dải an toàn  $B_{dpc} = 1,5\text{m}$ ; lề trồng cỏ, dải an toàn  $B_{lề} = 2 \times 0,75\text{m} = 1,5\text{m}$ .

+ Phần cầu: Bổ sung 01 đơn nguyên bên trái công trình cầu Đông Thịnh, quy mô tương tự đơn nguyên đã xây dựng  $B_c = 13,75\text{m}$ .

- Phương án xây dựng

+ Trắc dọc: Cơ bản giữ nguyên giữ nguyên trắc dọc tuyến đã được phê duyệt, chỉ điều chỉnh cục bộ đường đồ để đảm bảo tĩnh không đường ngang chui dưới đường cao tốc tại đường trục Ninh Tôn với  $B \times H = (7,0 \times 3,0)\text{m}$ .

+ Nền đường: Điều chỉnh phạm vi xử lý nền đường đất yếu phù hợp với bề rộng nền đường mở rộng từ  $B_n = 13,0\text{m}$  lên  $B_n = 17,0\text{m}$  và phạm vi xử lý tại các vị trí hầm chui đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, giải pháp xử lý nền đất yếu mở rộng tương tự như phần đã thi công.

+ Kết cấu áo đường: Điều chỉnh từ kết cấu mặt đường có  $E_{yc} \geq 160\text{Mpa}$  lên  $E_{yc} \geq 205\text{Mpa}$ , bê tông nhựa lớp trên có sử dụng phụ gia chống hằn lún vệt bánh xe. Đối với phạm vi dự kiến bố trí trạm thu giá, điều chỉnh kết cấu mặt đường từ bê tông nhựa thành bê tông xi măng.

+ Nút giao:

+ Đối với nút giao Khánh Hòa (trước đây tên là nút giao Khánh Thượng): Điều chỉnh từ phương án giao cắt cùng mức sang phương án nút giao khác mức liên thông dạng Trumpet.

+ Đối với nút giao Mai Sơn, nhánh nối nút giao Khánh Hòa: Điều chỉnh giảm phần khối lượng còn lại của các tuyến nhánh và hầm chui Mai Sơn, đường hoàn trả dân sinh tại khu vực nút giao Mai Sơn để đầu tư hoàn chỉnh trong Dự án cao tốc đoạn Cao Bồ - Mai Sơn.

- Điều chỉnh hệ thống thoát nước ngang: Điều chỉnh nối dài hệ thống thoát nước ngang phù hợp với quy mô nền đường mở rộng từ  $B_n = 13,0\text{m}$  lên  $B_n = 17,0\text{m}$ .

- Cống chui, hầm chui dân sinh:

+ Xây dựng mới hầm chui dân sinh tại xóm Rậm, xã Khánh Hòa, huyện Yên Khánh (Km267+347) với khẩu độ  $B \times h = (5,0 \times 3,0)\text{m}$ , kết cấu bằng BTCT đổ tại chỗ trên hệ móng cọc BTCT.

+ Xây dựng mới cống chui dân sinh trục Ninh Tôn, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình (Km268+748) với khẩu độ  $B \times h = (7,0 \times 3,0)\text{m}$ , kết cấu bằng BTCT đổ tại chỗ trên hệ móng cọc BTCT.

- Cầu chính tuyến: Xây dựng mới 01 đơn nguyên bên trái cầu Đông Thịnh hiện hữu, sơ đồ nhịp  $(39,1 + 2 \times 40 + 40,6 + 41 + 43,6 + 3 \times 46 + 43 + 27 + 5 \times 40 + 39,1)\text{m}$ , có quy mô  $B_c = 13,75\text{m}$ ; tổng chiều dài cầu đến đuôi móng  $L = 701,4\text{m}$ ; kết cấu



phần trên sử dụng dầm Super-T bằng BTCT DƯL; kết cấu móng, trụ bằng BTCT, móng đặt trên hệ cọc khoan nhồi.

- Cầu vượt ngang:

+ Xây dựng mới cầu vượt ngang tại nút giao Khánh Hòa (lý trình Km267+887), có quy mô  $B_c = 12,0\text{m}$ ; sơ đồ nhịp (39,1+42,5+45+42,5+40+39,1)m, tổng chiều dài cầu đến sau đuôi móng là  $L_{tc} = 255,4\text{m}$ ; kết cấu phần trên sử dụng dầm Super T bằng BTCT DƯL; kết cấu móng, trụ bằng BTCT, móng đặt trên hệ cọc BTCT.

+ Xây dựng mới cầu vượt ngang tại thôn Đông Hội (lý trình Km271+280) có quy mô  $B_c = 7,0\text{m}$ ; sơ đồ nhịp (39,1+3x40+39,1)m, tổng chiều dài cầu đến sau đuôi móng là  $L_{tc} = 210,4\text{m}$ ; Kết cấu phần trên sử dụng dầm Super T bằng BTCT DƯL; kết cấu móng, trụ bằng BTCT, móng đặt trên hệ cọc BTCT.

- Hệ thống an toàn giao thông: Xây dựng bổ sung hệ thống hộ lan tôn sóng dọc hai bên tuyến và điều chỉnh giảm các hạng mục an toàn giao thông khác trên tuyến chính.

6. Địa điểm dự án: Các huyện Yên Khánh, Yên Mô, Hoa Lư và thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

7. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư ký hợp đồng ủy thác Quản lý dự án.

8. Các mốc thời gian về dự án:

- Quyết định số 4142/QĐ-BGTVT ngày 31/10/2014 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối giữa đường cao tốc cầu Giẽ - Ninh Bình với QL1 giai đoạn 2 và Quyết định số 1328/QĐ- BGTVT ngày 28/04/2016 về việc phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư 2.374 tỷ.

Quyết định số 3232/QĐ-BGTVT ngày 23/11/2017 Phê duyệt điều chỉnh kinh phí tiêu DA GPMB dự án xây dựng tuyến kết nối đường cao tốc với QL1A.

- Văn bản số 1414/TTg-CN ngày 18/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh Dự án thành phần đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối giữa đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình với Quốc lộ 1, tỉnh Ninh Bình

- Văn bản số 10790/BGTVT-KHĐT ngày 22/9/2017 về việc điều chỉnh Dự án thành phần đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối giữa đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình với Quốc lộ 1, tỉnh Ninh Bình

- Văn bản số 576/TTg-CN ngày 04/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án đầu tư xây dựng đoạn Cao Bồ - Mai Sơn tỉnh Nam Định và Ninh Bình thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường bộ Cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 -2020;

- Văn bản số 2793/BGTVT-KHĐT ngày 21/3/2018 của Bộ GTVT về phương án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ để đầu tư xây dựng dự án đoạn Cao Bồ - Mai Sơn, tỉnh Nam Định, tỉnh Ninh Bình thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường Cao tốc trên tuyến Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020;

- Văn bản số 2717/BKHĐT-KCHTĐT ngày 27/4/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về phương án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ để đầu tư xây dựng dự án đoạn Cao Bồ - Mai Sơn, tỉnh Nam Định, tỉnh Ninh Bình thuộc dự án xây

ĐI CHỨ  
SỞ  
AO TH  
VẬN T  
N NINH

dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020;

- Văn bản số 4724/BTC-ĐT ngày 24/4/2018 của Bộ Tài chính về phương án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đoạn Cao Bồ - Mai Sơn tỉnh Nam Định và Ninh Bình;

- Văn bản số 4637/BGTVT-KHĐT ngày 04/5/2018 của Bộ GTVT về phương án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ để đầu tư xây dựng đoạn Cao Bồ - Mai Sơn, tỉnh Nam Định, tỉnh Ninh Bình;

- Công tác lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM): Đã hoàn thành, Bộ TN&MT đã phê duyệt tại Quyết định số 1624/QĐ-BTNMT ngày 22/5/2018.

- Văn bản số 4677/VPCP-KTTH ngày 19/5/2018 của Văn phòng Chính phủ về phương án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ để đầu tư xây dựng đoạn Cao Bồ - Mai Sơn, tỉnh Nam Định và Ninh Bình;

- Quyết định số 1197/QĐ-BGTVT ngày 8/6/2018 của Bộ GTVT về phê duyệt điều chỉnh dự án.

- Thời gian thực hiện dự án:

+ Thời gian bắt đầu: 2015

+ Thời gian kết thúc: 2021

9. Tổng mức đầu tư: 2.374 tỷ

10. Nguồn vốn đầu tư: Trái phiếu Chính phủ.

## **II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN:**

### **1. Tình hình thực hiện dự án:**

**1.1/ Tiến độ thực hiện dự án (Công tác lập TKKT, TKBVTC, công tác GPMB và tái định cư, công tác đấu thầu, công tác thực hiện hợp đồng):**

- Công tác khảo sát, lập dự án điều chỉnh đúng chủ trương được chấp thuận, đáp ứng tiến độ thực hiện của dự án.

- Công tác phê duyệt cấm cọc GPMB và MLG đã đang triển khai công khai, minh bạch đúng đủ chính xác, kịp thời.

- Tiến độ yêu cầu thực hiện hợp đồng cơ bản đáp ứng yêu cầu đề ra, các gói thầu thực hiện đúng thời gian, tiến độ theo kế hoạch đấu thầu được duyệt.

### **1.2/ Giá trị khối lượng thực hiện theo tiến độ thực hiện hợp đồng:**

Theo tiến độ kế hoạch đề ra các đơn vị cơ bản đã thực hiện giá trị khối lượng công việc theo hợp đồng.

- Tổng giá trị khối lượng thực hiện đến nay: **1.135.000** triệu đồng, bao gồm:

+ Giá trị khối lượng thi công xây lắp: 730.705 triệu đồng

+ Giá trị chi phí GPMB: 355.916 triệu đồng

+ Giá trị chi phí TVXD, QLDA chi khác: 48.379 triệu đồng

**1.3/ Tình hình quản lý vốn và tổng hợp kết quả giải ngân:** Đang làm thủ tục giải ngân.

### **1.4/ Chất lượng công việc đạt được:**

- Công tác Tư vấn được thực hiện đảm bảo các yêu cầu về thể chế, cơ bản đáp ứng yêu cầu về chuyên môn.



- Chất lượng Hồ sơ thiết kế cơ bản đảm bảo yêu cầu theo quy định hiện hành.

- Chất lượng công tác Tư vấn giám sát cơ bản đáp ứng yêu cầu theo quy định, đã quản lý tốt chất lượng, tiến độ và giá thành các gói thầu tư vấn của các dự án theo kế hoạch đấu thầu được duyệt.

- Nhìn chung khối lượng các công việc xây lắp hoàn thành cơ bản đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, chất lượng, tiến độ theo kế hoạch đề ra.

### **1.5/ Các chi phí khác liên quan đến dự án:**

Chi phí khác liên quan đến dự án bao gồm:

- Chi phí rà phá bom mìn, vật nổ.

- Chi phí bảo hiểm công trình.

- Chi phí kiểm toán.

- Chi phí bảo đảm an toàn giao thông phục vụ thi công.

- Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán.

### **2/ Công tác Quản lý dự án:**

#### **2.1/ Kế hoạch triển khai thực hiện:**

Thực hiện đúng kế hoạch đấu thầu dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt tại các Quyết định số 4662/QĐ-BGTVT ngày 10/12/2014 phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Quyết định số 3935/QĐ-BGTVT ngày 04/11/2015 phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Quyết định số 3903/QĐ-BGTVT ngày 06/12/2016 phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Đáp ứng yêu cầu tiến độ lập dự án điều chỉnh.

#### **2.2/ Kế hoạch chi tiết các nội dung quản lý thực hiện dự án:**

Thực hiện đúng, đủ các nội dung trong kế hoạch của dự án được duyệt.

#### **2.3/ Kết quả đạt được so với kế hoạch đề ra và điều chỉnh kế hoạch thực hiện cho phù hợp với yêu cầu.**

Cơ bản đáp ứng yêu cầu kế hoạch được duyệt.

#### **2.4/ Công tác đảm bảo chất lượng và hiệu lực quản lý dự án:**

Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án chỉ đạo sâu sát, kịp thời, các kỹ sư TVGS luôn luôn bám sát hiện trường thường xuyên liên tục và chỉ đạo nhà thầu chuẩn bị chu đáo về nhân lực, vật tư cũng như phương tiện máy móc hiện đại phục vụ cho công tác thi công bảo đảm tuân thủ Hồ sơ thiết kế và khung tiêu chuẩn áp dụng trong quá trình thi công.

Công tác quản lý, giám sát chất lượng công trình cũng như hồ sơ pháp lý được TVGS, nhà thầu nghiêm túc thực hiện, các hạng mục thi công đều được giám sát chặt chẽ từng khâu, từng bước bảo đảm thi công đúng quy trình, quy phạm, kịp thời, đẩy nhanh tiến độ thi công hạng mục công trình tiếp theo và thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước.

### **3/ Tình hình xử lý, phản hồi thông tin:**

#### **3.1/ Việc đảm bảo thông tin báo cáo:**

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các báo cáo theo chế độ báo cáo của Sở, Bộ, Ngành khi có yêu cầu.



- Số liệu báo cáo chính xác phản ánh trung thực diễn biến tình hình triển khai thực hiện.

**3.2/ Xử lý thông tin báo cáo:**

Xử lý kịp thời, đúng tiến độ đảm bảo đầy đủ các nội dung yêu cầu của cơ quan cấp trên.

**3.3/ Kết quả giải quyết các vướng mắc, phát sinh:**

Báo cáo kịp thời các vấn đề tồn tại, vướng mắc, phối hợp tốt với các cơ quan có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện. Tập trung giải quyết triệt để, kịp thời các vướng mắc phát sinh không để chậm trễ gây ảnh hưởng đến công việc tiếp theo trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

**III/ TỰ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN:**

**1/ Tình hình thực hiện dự án:** Cơ bản đáp ứng tiến độ dự án.

**2/ Công tác Quản lý dự án:**

Các khối lượng công việc đã được thi công hoàn thành đều đạt chất lượng theo yêu cầu của thiết kế và các Tiêu chuẩn, Quy trình, Quy phạm về XD CB.

**3/ Tình hình xử lý, phản hồi thông tin:**

Kịp thời, chính xác giải quyết triệt để các vấn đề phát sinh có thể ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện dự án.

**IV/ KIẾN NGHỊ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:**

- Đề nghị Bộ GTVT sớm có văn bản gia hạn được kéo dài thời gian giải ngân vốn của dự án để thực hiện dự án đảm bảo tiến độ yêu cầu.

**Mẫu số 6. Báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ trong giai đoạn khai thác, vận hành đối với các dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước**



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BAO CÁO GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ TRONG GIAI ĐOẠN  
KHAİ THÁC, VẬN HÀNH**

**Dự án: Mở rộng Quốc lộ 1 đoạn tránh thành phố Ninh Bình  
(đường tỉnh ĐT 477 kéo dài), tỉnh Ninh Bình**

*(Kèm theo văn bản số 164/SGTVT-QLCL ngày 09 tháng 07 năm 2018 của Sở Giao thông vận tải Ninh Bình)*

Kính gửi: Bộ Giao thông Vận tải

**I. Thông tin về dự án**

**1. Tên dự án:**

Dự án: Mở rộng Quốc lộ 1 đoạn tránh thành phố Ninh Bình (đường tỉnh ĐT 477 kéo dài), tỉnh Ninh Bình;

**2. Chủ đầu tư:** Sở GTVT Ninh Bình

**3. Tổ chức tư vấn lập dự án:** Công ty cổ phần tư vấn xây dựng 306 và Công ty cổ phần tư vấn xây dựng 533;

**4. Quy mô và công suất:**

Tổng chiều dài 17,3 Km đạt tiêu chuẩn đường phố chính cấp II, vận tốc thiết kế 80 km/h

**5. Nội dung đầu tư chính/các hạng mục đầu tư chính:**

Tổng chiều dài 17.3 Km, trên tuyến có 06 hạng mục cầu

**6. Địa điểm dự án:** Huyện Hoa Lư, huyện Gia Viễn, TX.Tam Điệp, thành phố Ninh Bình tỉnh Ninh Bình;

**7. Diện tích sử dụng đất:** 927.000 m<sup>2</sup>.

**8. Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

**9. Các mốc thời gian về dự án:**

- Số, ngày phê duyệt quyết định đầu tư: 1842/QĐ-BGTVT ngày 26/12/2017;

- Thời gian thực hiện dự án: 2005-2017

- Ngày phê duyệt quyết định điều chỉnh dự án đầu tư: 26/12/2017.

- Thời gian thực hiện dự án:

+ Bắt đầu: 2005

+ Kết thúc: 30/12/2017.

**10. Tổng mức đầu tư:** 1.706.920 triệu đồng.

**11. Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách Trung ương và Trái phiếu Chính phủ.

**12. Mô tả tóm tắt dự án:**

- Điểm đầu: Km12+128,49 - đường tỉnh ĐT 477 kéo dài - Giao với đường tỉnh ĐT 491C (nay là đường tỉnh ĐT 478B Tam Cốc - Bích Động).

- Điểm cuối: Km17+40,64 - Vị trí giao cắt giữa đường Vành đai thị xã Tam Điệp với đường vào Nhà máy xi măng Duyên Hà.

Bn=31,0 - 37,0m

Bm=19,0 - 21,0 m



Trên tuyến xây dựng mới 06 cầu: cầu Tràng An, cầu Ninh Tiến I, cầu Ninh Tiến II, cầu Sông Hệ, cầu sông Vó, cầu Bến Đàng, dưới đây là 2 cầu tiêu biểu:

+ Cầu Tràng An: Cầu bằng BTCT và BTCT DƯỠ tải trọng thiết kế HL93, cầu dầm nhịp giản đơn, 3 nhịp 18m, dầm bản 1m, khổ cầu K=22.0m, chiều rộng toàn cầu 23.0m.

+ Đơn nguyên 2 cầu Bến Đàng tại Km16+900, phía trái đơn nguyên cầu hiện tại 2m, cầu bằng BTCT, tải trọng thiết kế HL93, cầu dầm giản đơn có sơ đồ kết cấu nhịp (12+15+12)m, khổ cầu K=14m, bề rộng toàn cầu B=14+0,5x2=15m.

## **II. TÌNH HÌNH KHAI THÁC, VẬN HÀNH DỰ ÁN**

**1. Thực trạng kinh tế - kỹ thuật, vận hành của dự án (nêu rõ thực trạng kinh tế - kỹ thuật, vận hành của dự án và so sánh với các chỉ tiêu được phê duyệt trong giai đoạn thực hiện đầu tư):**

- Nhằm phân luồng giao thông, để dòng xe trên quốc lộ 1A không đi qua trung tâm TP Ninh Bình; giảm ùn tắc giao thông và giảm tai nạn giao thông trong khu vực.

- Góp phần hoàn thiện dự án mở rộng Quốc lộ 1 theo Nghị quyết số 13- NQ/TW ngày 26/12/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng.

- Tạo điều kiện thuận lợi để quảng bá hình ảnh di sản văn hóa, thiên nhiên thế giới Bái Đính – Tràng An; thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển du lịch và kinh tế xã hội, giảm chi phí vận doanh.

**2. Tính bền vững; những tồn tại, khó khăn, vướng mắc của dự án (nếu có);**

- Trong quá trình thực hiện dự án một số gói thầu xây lắp có điều chỉnh giá về tiền lương nhân công, ca máy nguyên vật liệu; và một số nội dung điều chỉnh, phát sinh trong quá trình thi công.

+ Thuận lợi: Ngay từ ngày đầu triển khai, dự án đã luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, điều hành sát sao, xuyên suốt và kịp thời của: Bộ Giao thông vận tải, Lãnh đạo của UBND tỉnh Ninh Bình... đã thường xuyên giám sát, theo dõi tình hình triển khai dự án, có những chỉ đạo mang tính định hướng, đưa ra những quyết sách cải cách mạnh mẽ và có những chỉ đạo kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai dự án.

+ Khó khăn: không.

- Dự án đã giải quyết triệt để yêu cầu chống ùn tắc, mất an toàn giao thông trên tuyến, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Ninh Bình.

**III. KIẾN NGHỊ:** Không

**CHỦ ĐẦU TƯ**